

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 09/2022/DS-ST

Ngày: 28-4-2022

V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM, TỈNH KONTUM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Bruk và bà Mai Thị Kim Dung.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 164/2021/TLST- DS ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐST- DS ngày 18/03/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2022/QĐST- DS ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Tầng N, Tòa nhà T, số M, đường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S; Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Văn M; Chức vụ: Phó trưởng phòng Hỗ trợ hoạt động- Ngân hàng TMCP - Chi nhánh Kon Tum. "Có mặt."

Địa chỉ: Số L, đường L, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn T, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum. "Vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2021, cùng các tài liệu, chứng cứ và lời khai tại phiên tòa thì người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B là ông Dương Văn M trình bày.

Vào ngày 15/02/2017, Ngân hàng TMCP B và bà Lê Thị H ký kết Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 53/17/HT/KT để vay số tiền là 100.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân- Mua sắm vật dụng gia đình. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày 15/02/2017 đến ngày 15/02/2022. Lãi suất cho vay trong hạn là 7,6%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Trong quá trình vay, bà H đã trả được cho Ngân hàng 76.820.000 đồng tiền gốc. Đến tháng 01/2021 thì bị đơn đã vi phạm nghĩa

vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng, nên ngày 24/01/2021 Ngân hàng đã chuyển khoản vay sang nợ quá hạn và nhiều lần liên hệ, đôn đốc trả tiền, tuy nhiên, bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Kon Tum số tiền tính đến ngày 28/04/2022 tổng cộng 34.868.438 đồng. Trong đó, tiền gốc là 23.180.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.011.382 đồng, tiền lãi chậm trả gốc là 2.000.778 đồng ; tiền lãi chậm trả lãi là 676.278 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh với mức lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi bà H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Về án phí: Yêu cầu bị đơn phải chịu.

Đối với bị đơn bà Lê Thị H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vẫn cố tình không đến tòa án để làm việc và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Bà H không có văn bản trình bày ý kiến, không có yêu cầu phản tố trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà pháp luật quy định. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng. Đối với bị đơn bà Lê Thị H dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 357, 463, 466, 468 và 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B. Buộc bà Lê Thị H trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum 34.868.438 đồng. Trong đó, tiền gốc là 23.180.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.011.382 đồng, tiền lãi chậm trả gốc là 2.000.778 đồng ; tiền lãi chậm trả lãi là 676.278 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi bà H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi mà Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn bà Lê Thị H đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:* Xét Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 53/17/HT/KT ngày 15/02/2017, bà Lê Thị H có vay Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum số tiền 100.000.000 đồng, tiêu dùng cá nhân- Mua sắm vật dụng gia đình. Thời hạn cho vay là 60 tháng kể từ ngày 15/02/2017 đến ngày

15/02/2022. Lãi suất cho vay trong hạn là 7,6%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Kỳ hạn trả nợ gốc: Trả 01 tháng/kỳ, trả góp trong 60 tháng, 59 tháng đầu trả đều hàng tháng 1.670.000 đồng/kỳ, tháng cuối trả 1.470.000 đồng/kỳ, trả ngày 15 hàng tháng. Kỳ hạn trả lãi: Vào ngày 15 hàng tháng, tính trên dư nợ thực tế là hợp đồng hợp pháp, được các bên ký kết trực tiếp, theo sự tự nguyện.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, bà Lê Thị H đã trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum số tiền gốc 76.820.000 đồng đồng, còn nợ Ngân hàng số tiền gốc (tính đến ngày 28/4/2022) là 23.180.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.011.382 đồng, tiền lãi chậm trả gốc là 2.000.778 đồng ; tiền lãi chậm trả lãi là 676.278 đồng. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở trả tiền nhưng bà H không thực hiện. Do đó, ngày 24/01/2021, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền vay sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn, đồng thời khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả cho ngân hàng tổng số tiền 34.868.438 đồng. Trong đó, tiền gốc là 23.180.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.011.382 đồng, tiền lãi chậm trả gốc là 2.000.778 đồng; tiền lãi chậm trả lãi là 676.278 đồng và toàn bộ tiền lãi phát sinh cho đến khi bà H thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi mà Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án để bị đơn bà H tham gia tố tụng, thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng bà H không tham gia tố tụng, không có ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn, không có yêu cầu phản tố, từ bỏ quyền của mình. Căn cứ khoản 2, 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa để giải quyết vụ án, bà H phải chịu hậu quả của việc không chứng minh của mình.

Qua phần tranh tụng tại phiên tòa, thấy rằng, bà Lê Thị H đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền của bên vay theo quy định tại các Điều 280 và 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 280, 357, 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 và 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B được chấp nhận nên bị đơn bà Lê Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2, 4 Điều 91, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2

Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 357, 463, khoản 1 Điều 466, Điều 468 và 470 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 6, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B, đơn đề ngày 21/10/2021.

- Buộc bà Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Kon Tum số tiền tổng cộng là 34.868.438 đồng. Trong đó, tiền gốc là 23.180.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 9.011.382 đồng, tiền lãi chậm trả gốc là 2.000.778 đồng; tiền lãi chậm trả lãi là 676.278 đồng .

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu thi hành án, bà Lê Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, kể từ ngày 29/04/2022 cho đến khi thanh toán xong.

- Về án phí:

+ Bà Lê Thị H phải chịu 1.743.421 đồng (*Một triệu, bảy trăm bốn mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi một đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP B 764.057 đồng (*Bảy trăm sáu mươi bốn nghìn, không trăm năm mươi bảy đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000389 ngày 18/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2022), các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Thị Hồng Dung